



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ -  
Thương mại Ngọc Nghĩa**

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Báo cáo của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa trình bày báo cáo của Hội đồng Quản trị và báo cáo tài chính riêng của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Thông tin về Công ty**

Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh 19 lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0301427028 ngày 11 tháng 9 năm 2015.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh có giá trị trong thời hạn không xác định.

Công ty có trụ sở tại Tầng 9, Tòa nhà Vietcombank, số 5 Công trường Mê Linh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông La Văn Hoàng	Chủ tịch
	Bà La Bùi Hồng Ngọc	Phó Chủ tịch
	Ông La Bùi Hoàng Nghĩa	Phó Chủ tịch
	Bà Bùi Bích Hồng	Thành viên

<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	Ông La Văn Hoàng	Tổng Giám đốc
	Bà La Bùi Hồng Ngọc	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh và Quan hệ Đối ngoại
	Bà Nguyễn Thị Kim Chi	Phó Tổng Giám đốc Tài chính và Đầu tư
	Ông La Bùi Hoàng Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc Tiếp thị
	Bà Nguyễn Bạch Kim Vy	Phó Tổng Giám đốc Nhân sự
	Bà Đào Thị Thuần	Phó Tổng Giám đốc Cung ứng và Điều vận
	Bà Nguyễn Thị Châu	Giám đốc Quản trị Rủi Ro
	Ông Đặng Thái Bình	Giám đốc Pháp chế

**Kết quả hoạt động và cổ tức**

Lợi nhuận thuần cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 98.885.079.624 VND (2015: lợi nhuận thuần 117.641.151.164 VND). Trong năm, Công ty công bố cổ tức là 48.245.922.000 VND (2015: không).

**Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán cần điều chỉnh hay thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng.

**Đơn vị kiểm toán**

Đơn vị kiểm toán của Công ty là Công ty TNHH KPMG.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)**

**Tuyên bố trách nhiệm của Hội đồng Quản trị về báo cáo tài chính riêng**

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính riêng cho mỗi năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm. Khi lập các báo cáo tài chính, Hội đồng Quản trị phải:

- Chọn các nguyên tắc kế toán phù hợp và áp dụng các nguyên tắc này một cách thích hợp;
- Đưa ra đánh giá và ước tính hợp lý và thận trọng;
- Tuyên bố việc tuân thủ các nguyên tắc kế toán, trừ những ngoại lệ đã được thuyết minh và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- Lập các báo cáo tài chính riêng theo giả định hoạt động liên tục trừ khi giả định này không còn phù hợp.

Hội đồng Quản trị xác nhận Công ty đã tuân theo những yêu cầu trên trong việc lập các báo cáo tài chính riêng.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo việc ghi chép kế toán đúng sổ sách kế toán của Công ty và những sổ sách này cung cấp một cách tương đối chính xác thông tin tài chính của Công ty tại mọi thời điểm. Hội đồng Quản trị cũng có trách nhiệm bảo vệ tài sản của Công ty và do đó có trách nhiệm thực hiện các bước hợp lý nhằm ngăn ngừa và phát hiện những gian lận và bất thường.

**Phê duyệt báo cáo tài chính**

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính riêng đính kèm, báo cáo tài chính riêng này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:



Ngày 28 tháng 2 năm 2017



KPMG Limited Branch  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84-8 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông**

### **Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 28 tháng 2 năm 2017, được trình bày từ trang 5 đến trang 49.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh**  
Việt Nam

Báo cáo Kiểm toán số: 16-01-204



Lâm Thị Ngọc Đào  
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0866-2013-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Anh Tuấn  
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0436-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 2 năm 2017

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> <b>(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>1.302.326.317.147</b>	<b>981.628.774.968</b>
<b>Tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>38.146.608.262</b>	<b>31.666.523.760</b>
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>148.032.861.111</b>	<b>110.000.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	148.032.861.111	110.000.000.000
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.009.881.298.673</b>	<b>741.167.552.893</b>
Phải thu của khách hàng	131	7	209.216.016.137	100.833.475.014
Trả trước cho người bán	132		30.629.284.842	5.665.511.725
Phải thu về cho vay	135	8	645.150.000.000	552.700.000.000
Phải thu khác	136	9	125.255.472.646	82.338.041.106
Dự phòng phải thu khó đòi	137	10	(369.474.952)	(369.474.952)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>64.825.861.369</b>	<b>47.912.796.201</b>
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>41.439.687.732</b>	<b>50.881.902.114</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16(a)	1.332.662.669	8.719.093.113
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		26.524.163.389	28.579.947.327
Thuế phải thu Ngân sách Nhà nước	153	19(b)	13.582.861.674	13.582.861.674

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này*

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND</b>
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>1.052.708.197.338</b>	<b>882.678.931.634</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>9.852.298.680</b>	<b>8.925.954.365</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>439.354.975.767</b>	<b>451.416.563.907</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	12	63.863.650.826	144.422.971.903
<i>Nguyên giá</i>	222		254.331.661.783	427.727.745.294
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(190.468.010.957)	(283.304.773.391)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	13	157.025.751.762	89.859.375.016
<i>Nguyên giá</i>	225		220.554.578.674	131.707.676.437
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(63.528.826.912)	(41.848.301.421)
Tài sản cố định vô hình	227	14	218.465.573.179	217.134.216.988
<i>Nguyên giá</i>	228		227.838.441.474	225.360.341.474
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(9.372.868.295)	(8.226.124.486)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>520.704.000</b>	<b>8.683.684.546</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	15	520.704.000	8.683.684.546
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>549.805.724.000</b>	<b>362.805.724.000</b>
Đầu tư vào công ty con	251	6(b)	620.805.724.000	413.805.724.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	6(b)	(81.000.000.000)	(81.000.000.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(a)	10.000.000.000	30.000.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>53.174.494.891</b>	<b>50.847.004.816</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	16(b)	24.492.027.144	21.436.098.725
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	28.682.467.747	29.410.906.091
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>2.355.034.514.485</b>	<b>1.864.307.706.602</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này*

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>1.684.538.177.179</b>	<b>1.244.450.526.920</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.428.088.797.716</b>	<b>1.209.191.816.710</b>
Phải trả người bán	311	18	230.971.028.399	391.387.704.566
Người mua trả tiền trước	312		29.730.363.510	44.442.604.293
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	313	19(a)	639.330.251	485.548.945
Phải trả người lao động	314		-	526.338
Chi phí phải trả	315	20	2.999.028.635	5.097.156.670
Phải trả khác	319	21	33.811.530.693	11.017.365.212
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22(a)	1.127.954.129.376	754.777.523.834
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		1.983.386.852	1.983.386.852
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>256.449.379.463</b>	<b>35.258.710.210</b>
Vay, trái phiếu phát hành và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22(b)	256.449.379.463	35.258.710.210
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>670.496.337.306</b>	<b>619.857.179.682</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>23</b>	<b>670.496.337.306</b>	<b>619.857.179.682</b>
Vốn cổ phần	411	24	522.500.000.000	522.500.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		46.900.000.000	46.900.000.000
Cổ phiếu quỹ	415	24	(88.088.780.000)	(88.088.780.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418	25	10.973.114.162	10.973.114.162
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	25	192.503.849	192.503.849
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		178.019.499.295	127.380.341.671
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		79.134.419.671	9.739.190.507
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		98.885.079.624	117.641.151.164
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>2.355.034.514.485</b>	<b>1.864.307.706.602</b>

Ngày 28 tháng 2 năm 2017

Người lập:



Đồng Thị Ngọc Triều  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Là Văn Hoàng  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này


**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

Mẫu B 02 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

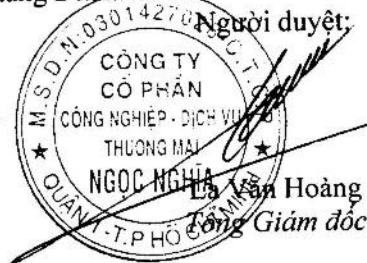
	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
Doanh thu bán hàng	01	28	1.152.343.823.224	1.414.155.289.905
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	9.633.507.802	1.914.318.124
<b>Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>28</b>	<b>1.142.710.315.422</b>	<b>1.412.240.971.781</b>
Giá vốn hàng bán	11	29	1.038.964.644.827	1.256.574.540.888
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>103.745.670.595</b>	<b>155.666.430.893</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	145.474.318.655	45.413.909.612
Chi phí tài chính	22	31	58.461.670.733	19.996.478.822
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		56.362.964.207	41.592.298.367
Chi phí bán hàng	25	32	42.515.478.663	41.373.722.460
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	58.622.100.787	49.764.024.880
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>89.620.739.067</b>	<b>89.946.114.343</b>
Thu nhập khác	31	34	32.805.666.049	10.418.762.450
Chi phí khác	32	35	22.812.887.148	9.279.955.248
<b>Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>9.992.778.901</b>	<b>1.138.807.202</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>99.613.517.968</b>	<b>91.084.921.545</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	-	2.854.676.472
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	37	728.438.344	(29.410.906.091)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>98.885.079.624</b>	<b>117.641.151.164</b>

Ngày 28 tháng 2 năm 2017

Người lập:

  
 Đổng Thị Ngọc Triều  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã</b>	<b>Thuyết</b>	<b>2016</b>	<b>2015</b>
	<b>số</b>	<b>minh</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>99.613.517.968</b>	<b>91.084.921.545</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao và phân bổ	02		45.584.437.701	44.886.808.368
Các khoản dự phòng	03		-	(63.300.074.040)
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.528.203.091	26.647.916
Lỗi từ thanh lý một công ty con	05		-	33.534.969.798
Lãi từ thanh lý tài sản cố định hữu hình			(18.247.102.859)	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(143.027.907.996)	(44.743.002.075)
Chi phí lãi vay	06		56.362.964.207	41.592.298.367
Xây dựng cơ bản dở dang đã xóa sổ			6.344.480.546	-
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>48.158.592.658</b>	<b>103.082.569.879</b>
Biến động các khoản phải thu	09		(135.574.931.974)	97.340.694.478
Biến động hàng tồn kho	10		(16.913.065.168)	24.526.004.975
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(179.113.259.525)	(88.181.632.758)
Biến động chi phí trả trước	12		4.330.502.025	11.320.134.386
			<b>(279.112.161.984)</b>	<b>148.087.770.960</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(31.691.513.053)	(46.881.075.738)
Thuế thu nhập đã nộp	15		-	(2.854.676.472)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(310.803.675.037)</b>	<b>98.352.018.750</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này*

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>2016 VND</b>	<b>2015 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(9.119.511.062)	(9.956.682.735)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		83.703.166.597	18.909.091
Tiền chi đầu tư tiền gửi có thời hạn	23		(18.032.861.111)	(140.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư tiền gửi có thời hạn	23		-	50.000.000.000
Tiền chi cho các công ty con vay	23		(219.250.000.000)	(68.000.000.000)
Tiền thu hồi các khoản cho các công ty con vay	24		51.800.000.000	204.455.000.000
Tiền chi đầu tư vào các đơn vị khác	25		(132.000.000.000)	(310.000.000.000)
Tiền thu từ thanh lý một công ty con	26		-	49.347.569.743
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		110.241.860.786	72.557.268.952
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(132.657.344.790)</b>	<b>(151.577.934.949)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ đi vay	33		1.565.212.520.854	1.420.323.404.368
Tiền thu từ phát hành trái phiếu	33		200.000.000.000	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.209.353.870.346)	(1.337.320.281.461)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(57.669.980.097)	(28.465.672.307)
Tiền trả cổ tức	36		(48.245.922.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>449.942.748.411</b>	<b>54.537.450.600</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>6.481.728.584</b>	<b>1.311.534.401</b>
<b>Tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>31.666.523.760</b>	<b>30.314.568.295</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền</b>	<b>61</b>		<b>(1.644.082)</b>	<b>40.421.064</b>
<b>Tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>38.146.608.262</b>	<b>31.666.523.760</b>

Ngày 28 tháng 2 năm 2017

Người lập:  
  
**Đồng Thị Ngọc Triều**  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:  
  
**Văn Hoàng**  
 Tổng Giám đốc



*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này*



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

**(b) Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất nhựa, khuôn đúc, phụ tùng, nước tinh khiết, soda và nước ngọt; cung cấp các dịch vụ ký gửi và vận chuyển bằng xe ô-tô, in bao bì ngoại trừ bao bì kim loại.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

**(d) Cấu trúc Tập đoàn**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 447 nhân viên (ngày 1 tháng 1 năm 2016: 436 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 7 công ty con (ngày 1 tháng 1 năm 2016: 5 công ty con) như sau:

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các công ty con	Hoạt động chính	% sở hữu và quyền biểu quyết	
		31/12/2016	1/1/2016
Công ty Cổ phần PET Quốc tế	Sản xuất các sản phẩm bằng nhựa, khuôn mẫu và sản phẩm công nghiệp	98%	98%
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú	Sản xuất nước chấm, sữa và các sản phẩm liên quan, nước giải khát không cồn; sản xuất các sản phẩm bằng nhựa	98%	98%
Công ty Cổ phần Nhựa PET Việt Nam	Sản xuất bao bì bằng nhựa	99%	99%
Công ty Cổ phần Nắp Toàn cầu	Sản xuất bao bì bằng nhựa, khuôn kim loại	99%	99%
Công ty TNHH MTV Bao bì Quốc tế Ngọc Nghĩa	Sản xuất bao bì bằng nhựa	100%	100%
Công ty TNHH Thịt Ngon Quốc Tế (*)	Chế biến, bảo quản, kinh doanh thịt và các sản phẩm từ thịt.	100%	-
Công ty TNHH Thịt Ngon Quốc Tế La Maison (**)	Chế biến, bảo quản, kinh doanh thịt và các sản phẩm từ thịt.	100%	-

(\*) Ngày 29 tháng 2 năm 2016, theo Biên bản số 007/NQ/HĐQT-NNG/16, Hội đồng Quản trị đã quyết định thành lập Công ty TNHH Thịt Ngon Quốc Tế với vốn pháp định được duyệt là 66 tỷ VND trong đó 100% vốn pháp định được góp bởi Công ty. Vốn pháp định được góp đầy đủ bởi Công ty tại ngày lập báo cáo.

(\*\*) Ngày 5 tháng 9 năm 2016, theo Biên bản số 019/NQ/HĐQT/NNG/16, Hội đồng Quản trị đã quyết định thành lập Công ty TNHH Thịt Ngon Quốc Tế La Maison với vốn pháp định được duyệt là 66 tỷ VND trong đó 100% vốn pháp định được góp bởi Công ty. Vốn pháp định được góp đầy đủ bởi Công ty tại ngày lập báo cáo.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính riêng được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty cũng lập và phát hành riêng rẽ báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(c) Giả định hoạt động liên tục**

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 126 tỷ VND (ngày 1 tháng 1 năm 2016: 288 tỷ VND). Hơn nữa, Công ty có các khoản vay đáng kể cần tái tài trợ trong vòng 12 tháng kế tiếp (Thuyết minh 22). Giá trị của giả định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính này cơ bản tùy thuộc vào khả năng của Công ty có thể tạo ra đủ dòng tiền cho các hoạt động của mình và việc các ngân hàng tiếp tục duy trì đầy đủ và thích hợp các hạn mức tín dụng nhằm giúp Công ty có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Công ty trong một tương lai có thể dự kiến trước được.

Tại thời điểm lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc tin rằng Công ty không tạo đủ dòng tiền và các ngân hàng sẽ không tiếp tục cung cấp đầy đủ các hạn mức tín dụng.

**(d) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và đơn vị tiền tệ trình bày báo cáo**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

**(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND lần lượt được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(c) Các khoản đầu tư**

**(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(ii) Đầu tư vào công ty con**

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(d) Các khoản phải thu**

Phải thu khách hàng và phải thu khác được phân ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(e) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phân ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**(f) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- |                          |            |
|--------------------------|------------|
| ▪ nhà cửa                | 5 – 25 năm |
| ▪ thiết bị văn phòng     | 5 – 8 năm  |
| ▪ máy móc và thiết bị    | 5 – 15 năm |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 5 – 10 năm |

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(g) Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính**

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số tiền tương đương với số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được nêu trong phần chính sách kế toán 3(f).

**(h) Tài sản cố định vô hình**

**(i) Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất gồm có:

- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp phát sinh liên quan tới việc bảo đảm quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá và không tính khấu hao.

**(ii) Phần mềm máy tính**

Giá mua của phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 6 năm.

**(i) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi xây dựng và máy móc chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(j) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

**(ii) Nhân hiệu thương mại**

Nhân hiệu thương mại được thể hiện theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

**(k) Phải trả người bán và phải trả khác**

Phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

**(l) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**(m) Vốn cổ phần**

**(i) Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)**

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(n) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(o) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

**(ii) Thu nhập lãi tiền gửi**

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(iii) Thu nhập cổ tức**

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(p) Chi phí vay**

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**(q) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

**(r) Các bên liên quan**

Các bên được xem có liên quan với Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên khác hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các cá nhân hoặc các tổ chức doanh nghiệp và bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được xem là liên quan.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**4. Báo cáo bộ phận**

**(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh**

Công ty hoạt động trong một hoạt động kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nhựa.

**(b) Báo cáo bộ phận chia theo khu vực địa lý**

**(i) Doanh thu và chi tiêu vốn bộ phận**

	Trong nước		Nước ngoài		Tổng cộng	
	2016 VND	2015 VND	2016 VND	2015 VND	2016 VND	2015 VND
Doanh thu bán ra bên ngoài	1.019.779.822.818	1.287.240.690.956	122.930.492.604	125.000.280.825	1.142.710.315.422	1.412.240.971.781
Chi tiêu vốn	9.119.511.062	9.956.682.735	-	-	9.119.511.062	9.956.682.735

**(ii) Tài sản bộ phận**

	Trong nước		Nước ngoài		Tổng cộng	
	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Tài sản bộ phận	2.355.034.514.485	1.864.307.706.602	-	-	2.355.034.514.485	1.864.307.706.602

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**5. Tiền**

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	591.605.043	4.444.225.192
Tiền gửi ngân hàng	37.555.003.219	27.222.298.568
	38.146.608.262	31.666.523.760

**6. Các khoản đầu tư tài chính**

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn	148.032.861.111	110.000.000.000
	10.000.000.000	30.000.000.000

Tiền gửi ngắn hạn có kỳ hạn một năm và hưởng lãi suất năm dao động từ 6,3% đến 6,9% (2015: từ 6,0% đến 7,1%).

Tiền gửi dài hạn có kỳ hạn trên một năm và hưởng lãi suất năm là 6,6% (2015: 6,3%).

Tiền gửi ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm 30.000 triệu VND (1 tháng 1 năm 2016: không) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 22(a)).

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Đầu tư vào công ty con**

**Ngày 31 tháng 12 năm 2016**

	Địa chỉ	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng giảm giá VND
▪ Công ty Cổ phần PET Quốc tế	Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	98%	98%	78.400.000.000	-
▪ Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú	Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	98%	98%	81.000.000.000	(81.000.000.000)
▪ Công ty Cổ phần nhựa P.E.T Việt Nam	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	99%	99%	116.005.724.000	-
▪ Công ty Cổ phần Nắp Toàn Cầu	Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	99%	99%	98.400.000.000	-
▪ Công Ty TNHH MTV Bao Bì Quốc Tế Ngọc Nghĩa	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	115.000.000.000	-
▪ Công Ty TNHH Thịt Ngon Quốc Tế	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	66.000.000.000	-
▪ Công Ty TNHH Thịt Ngon Quốc Tế La Maison	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	66.000.000.000	-
				620.805.724.000	(81.000.000.000)

**Ngày 1 tháng 1 năm 2016**

	Địa chỉ	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng giảm giá VND
▪ Công ty Cổ phần PET Quốc tế	Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	98%	98%	78.400.000.000	-
▪ Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú	Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	98%	98%	81.000.000.000	(81.000.000.000)
▪ Công ty Cổ phần nhựa P.E.T Việt Nam	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	99%	99%	116.005.724.000	-
▪ Công ty Cổ phần Nắp Toàn Cầu	Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	99%	99%	98.400.000.000	-
▪ Công Ty TNHH MTV Bao Bì Quốc Tế Ngọc Nghĩa	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	40.000.000.000	-
				413.805.724.000	(81.000.000.000)

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- (i) Khoản đầu tư này được thế chấp tại ngân hàng Vietcombank để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty (Thuyết minh 22(a)).
- (ii) Khoản đầu tư này được thế chấp tại ngân hàng Vietcombank theo mệnh giá 23.388 triệu VND để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty (Thuyết minh 22(a)).
- (iii) Tại ngày 16 tháng 4 năm 2016, Công ty góp thêm vốn 75.000 triệu VND vào Công ty TNHH MTV Bao Bì Quốc Tế Ngọc Nghĩa.

Khoản đầu tư này được thế chấp tại ngân hàng Vietcombank để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty (Thuyết minh 22(a)).

- (iv) Ngày 29 tháng 2 năm 2016, theo Biên bản số 007/NQ/HĐQT-NNG/16, Hội đồng Quản trị đã quyết định thành lập Công ty TNHH Thệt Ngon Quốc Tế với vốn pháp định được duyệt là 66 tỷ VND trong đó 100% vốn pháp định được góp bởi Công ty. Vốn pháp định được góp đầy đủ bởi Công ty tại ngày lập báo cáo.
- (v) Ngày 5 tháng 9 năm 2016, theo Biên bản số 019/NQ/HĐQT/NNG/16, Hội đồng Quản trị đã quyết định thành lập Công ty TNHH Thệt Ngon Quốc Tế La Maison với vốn pháp định được duyệt là 66 tỷ VND trong đó 100% vốn pháp định được góp bởi Công ty. Vốn pháp định được góp đầy đủ bởi Công ty tại ngày lập báo cáo.

Biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	<b>2016</b> <b>VND</b>	<b>2015</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	81.000.000.000	133.280.000.000
Phân loại lại từ dự phòng phải thu khó đòi	-	250.443.406.499
Dự phòng sử dụng trong năm	-	(239.397.460.459)
Hoàn nhập	-	(63.325.946.040)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>81.000.000.000</b>	<b>81.000.000.000</b>

## **7. Phải thu của khách hàng**

### **(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn**

	<b>31/12/2016</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2016</b> <b>VND</b>
Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	29.303.399.269	26.592.163.857
Công ty TNHH nước giải khát Sunstory Pepsico Việt Nam	21.261.164.915	23.062.254.739
Công ty Cổ phần PET Quốc tế	100.066.623.107	353.173.022
Khách hàng khác	58.584.828.846	50.825.883.396
	<b>209.216.016.137</b>	<b>100.833.475.014</b>

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan:**

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
<b>Các công ty con trực tiếp</b>		
Công ty Cổ phần Nắp Toàn Cầu	1.638.615.000	2.046.000.000
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú	7.026.211.672	4.707.081.672
Công ty Cổ phần nhựa P.E.T Việt Nam	561.737.000	469.681.438
Công ty Cổ phần PET Quốc tế	100.066.623.107	353.173.022
Công ty TNHH MTV Bao Bì Quốc Tế Ngọc Nghĩa	31.834.880	-
Công Ty TNHH Thịt Ngon Quốc Tế	400.400.000	-
Công Ty TNHH Thịt Ngon Quốc Tế La Maison	1.015.973.226	-
<b>Công ty con gián tiếp</b>		
Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Thái Long	7.807.010.000	-

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và phải thu trong vòng 60 - 120 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**8. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Cho các công ty con vay	645.150.000.000	552.700.000.000

Khoản cho các công ty con vay không được đảm bảo và hưởng lãi suất năm dao động từ 6,1% đến 6,3% (2015: lãi suất năm dao động 6,0% đến 6,8%). Các khoản vay này có thời hạn thu hồi trong vòng 12 tháng kể từ ngày cho vay.



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**9. Phải thu khác**

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi phải thu từ khoản cho các công ty con vay	90.434.161.251	59.247.432.761
Lãi phải thu từ tiền gửi	4.496.263.164	2.896.944.444
Tạm ứng cho nhân viên (*)	22.971.495.800	14.898.812.713
Khác	7.353.552.431	5.294.851.188
	<hr/>	<hr/>
	125.255.472.646	82.338.041.106
	<hr/>	<hr/>

- (\*) Khoản phải thu này phản ánh tạm ứng cho nhân viên đại diện Công ty để mua nguyên vật liệu, trong đó có một khoản tạm ứng trị giá 5 tỷ VND cho thành viên của Ban Giám đốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (ngày 1 tháng 1 năm 2016: 5 tỷ VND).

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**10. Nợ xấu và nợ khó đòi**

	31/12/2016		1/1/2016	
	Số ngày quá hạn	Giá trị ghi số VND	Giá trị ghi số VND	Giá trị có thể thu hồi VND
				Dự phòng VND
Nợ quá hạn				
Công ty Cổ Phần Nước Khoáng ĐaKai	3 năm	84.092.264	84.092.264	-
Công ty TNHH Vàng Biển Đông	3 năm	89.994.528	89.994.528	-
Công ty Cổ Phần Công Nghiệp MASAN	3 năm	118.467.360	118.467.360	-
Công ty TNHH TMDV Minh Quân	3 năm	37.573.800	37.573.800	-
Khác	3 năm	39.347.000	39.347.000	-
		<b>369.474.952</b>	<b>369.474.952</b>	<b>-</b>
Trong đó:				
Dự phòng phải thu khó đòi – ngắn hạn		369.474.952	369.474.952	369.474.952

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**11. Hàng tồn kho**

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Hàng mua đang đi đường	16.884.114.012	40.644.392
Nguyên vật liệu	25.386.190.533	27.798.340.758
Công cụ và dụng cụ	132.730.090	134.134.420
Sản phẩm dở dang	12.804.765.021	1.548.980.175
Thành phẩm	9.380.908.427	13.528.340.699
Hàng hóa	237.153.286	4.862.355.757
	<hr/>	<hr/>
	64.825.861.369	47.912.796.201
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**12. Tài sản cố định hữu hình**

<b>Nguyên giá</b>	<b>Nhà cửa VND</b>	<b>Thiết bị văn phòng VND</b>	<b>Máy móc và thiết bị VND</b>	<b>Phương tiện vận chuyển VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
Số dư đầu năm	37.143.266.838	5.997.444.890	362.341.212.679	22.245.820.887	427.727.745.294
Tăng trong năm	-	452.700.000	5.552.109.062	-	6.004.809.062
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	1.649.102.000	1.649.102.000
Thanh lý	-	(431.585.209)	(179.805.917.364)	(812.492.000)	(181.049.994.573)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>37.143.266.838</b>	<b>6.018.559.681</b>	<b>188.087.404.377</b>	<b>23.082.430.887</b>	<b>254.331.661.783</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	15.568.959.567	4.879.149.571	250.775.321.782	12.081.342.471	283.304.773.391
Khấu hao trong năm	2.067.172.056	765.601.942	17.552.858.765	2.371.535.638	22.757.168.401
Thanh lý	-	(427.162.768)	(114.354.276.067)	(812.492.000)	(115.593.930.835)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>17.636.131.623</b>	<b>5.217.588.745</b>	<b>153.973.904.480</b>	<b>13.640.386.109</b>	<b>190.468.010.957</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	21.574.307.271	1.118.295.319	111.565.890.897	10.164.478.416	144.422.971.903
Số dư cuối năm	19.507.135.215	800.970.936	34.113.499.897	9.442.044.778	63.863.650.826

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 110.476 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (1 tháng 1 năm 2016: 159.750 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tài sản cố định hữu hình có giá trị ghi sổ là 38.843 triệu VND (ngày 1 tháng 1 năm 2016: 89.525 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 22(a)).

**13. Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính**

	<b>Máy móc và thiết bị VND</b>	<b>Phương tiện vận chuyển VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	87.805.656.315	43.902.020.122	131.707.676.437
Tăng trong năm	74.035.412.968	14.005.489.269	88.040.902.237
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	806.000.000	806.000.000
Số dư cuối năm	161.841.069.283	58.713.509.391	220.554.578.674
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	39.988.953.545	1.859.347.876	41.848.301.421
Khấu hao trong năm	16.697.783.028	4.982.742.463	21.680.525.491
Số dư cuối năm	56.686.736.573	6.842.090.339	63.528.826.912
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	47.816.702.770	42.042.672.246	89.859.375.016
Số dư cuối năm	105.154.332.710	51.871.419.052	157.025.751.762

Công ty thuê một số thiết bị sản xuất theo các hợp đồng thuê tài chính khác nhau. Đến cuối giai đoạn thuê của từng hợp đồng thuê, Công ty có quyền lựa chọn mua lại những thiết bị này với giá ưu đãi. Thiết bị thuê được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê (Thuyết minh 22(b)).

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**14. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất VND</b>	<b>Phần mềm máy tính VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	223.271.298.600	2.089.042.874	225.360.341.474
Tăng trong năm	-	2.478.100.000	2.478.100.000
Số dư cuối năm	223.271.298.600	4.567.142.874	227.838.441.474
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	6.257.860.807	1.968.263.679	8.226.124.486
Khấu hao trong năm	547.891.560	598.852.249	1.146.743.809
Số dư cuối năm	6.805.752.367	2.567.115.928	9.372.868.295
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	217.013.437.793	120.779.195	217.134.216.988
Số dư cuối năm	216.465.546.233	2.000.026.946	218.465.573.179

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, trong quyền sử dụng đất có quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định với nguyên giá là 199.433 triệu VND (ngày 1 tháng 1 năm 2016: 199.433 triệu VND), mà không tính khấu hao.

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 1.927 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (ngày 1 tháng 1 năm 2016: 1.457 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, quyền sử dụng đất với giá trị ghi sổ là 216.466 triệu VND (ngày 1 tháng 1 năm 2016: 217.015 triệu VND) được thế chấp với ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 22(a)).

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**15. Xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>2016</b>	<b>2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	8.683.684.546	7.877.684.546
Tăng trong năm	636.602.000	806.000.000
Xóa sổ	(6.344.480.546)	-
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(1.649.102.000)	-
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	(806.000.000)	-
	520.704.000	8.683.684.546

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang gồm:

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phần mềm ERP	-	7.356.980.546
Phương tiện vận chuyển	-	806.000.000
Công trình khác	520.704.000	520.704.000
	520.704.000	8.683.684.546

**16. Chi phí trả trước**

**(a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí công cụ và dụng cụ trả trước	1.332.662.669	8.719.093.113



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Công cụ và dụng cụ VND</b>	<b>Nhãn hiệu thương mại (*) VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
Số dư đầu năm	5.161.098.725	16.275.000.000	21.436.098.725
Tăng trong năm	7.565.277.634	-	7.565.277.634
Phân bổ trong năm	(4.509.349.215)	-	(4.509.349.215)
	<b>8.217.027.144</b>	<b>16.275.000.000</b>	<b>24.492.027.144</b>

(\*) Khoản này phản ánh giá trị nhãn hiệu thương mại mua lại từ Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú, là công ty con.

**17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

**(a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận**

	<b>Thuế suất</b>	<b>31/12/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND</b>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			
Giá trị tính thuế của các khoản lỗ mang sang	20%	28.682.467.747	29.410.906.091

Lỗ tính thuế hết hiệu lực vào các năm sau:

<b>Năm hết hiệu lực</b>	<b>Tình hình quyết toán</b>	<b>Số lỗ được khấu trừ VND</b>
2020	Chưa quyết toán	143.412.338.736

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**18. Phải trả người bán**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn**

	31/12/2016		1/1/2016	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị thanh toán VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị thanh toán VND
Công ty Cổ phần Nắp Toàn Cầu	111.390.648.774	111.390.648.774	305.137.795.532	305.137.795.532
Công ty TNHH Hưng Nghị Formosa	25.988.064.795	25.988.064.795	8.187.569.775	8.187.569.775
Các nhà cung cấp khác	93.592.314.830	93.592.314.830	78.062.339.259	78.062.339.259
	<b>230.971.028.399</b>	<b>230.971.028.399</b>	<b>391.387.704.566</b>	<b>391.387.704.566</b>

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
<b>Công ty con</b>		
Công ty Cổ phần Nắp Toàn Cầu	111.390.648.774	305.137.795.532
Công ty Cổ phần nhựa P.E.T Việt Nam	24.164.075.683	15.606.864.124
Công ty Cổ phần PET Quốc tế	6.337.181.740	7.994.261.605
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú	41.800.000	20.900.000
Công ty TNHH MTV Bao Bì Quốc Tế Ngọc Nghĩa	15.638.667.987	-
<b>Công ty con gián tiếp</b>		
Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Thái Long	551.038.950	-

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Số dư khoản phải trả người bán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 1 tháng 1 năm 2016 không quá hạn.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**19. Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước**

**(a) Thuế phải nộp Nhà nước**

	1/1/2016 VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	31/12/2016 VND
Thuế giá trị gia tăng	174.532.109	25.444.503.403	(25.462.584.718)	156.450.794
Thuế thu nhập cá nhân	311.016.836	9.655.249.132	(9.483.386.511)	482.879.457
Thuế nhập khẩu	-	449.604.854	(449.604.854)	-
	485.548.945	29.433.659.777	(29.279.878.471)	639.330.251

**(b) Thuế phải thu Ngân sách Nhà nước**

	1/1/2016 VND	Số phải thu VND	Số đã được hoàn lại VND	31/12/2016 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.582.861.674	-	-	13.582.861.674

**20. Chi phí phải trả**

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Lương và thưởng	-	4.152.644.228
Lãi vay phải trả	2.199.788.982	411.449.246
Chi phí khác	799.239.653	533.063.196
	2.999.028.635	5.097.156.670

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**21. Phải trả khác**

**(a) Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi phải trả	33.487.341.975	10.604.230.557
Khác	324.188.718	413.134.655
	<hr/>	<hr/>
	<b>33.811.530.693</b>	<b>11.017.365.212</b>

Các khoản phải trả khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 1 tháng 1 năm 2016 không quá hạn.

**(b) Phải trả khác cho các bên liên quan**

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải trả các bên liên quan	33.487.341.975	10.604.230.557
	<hr/>	<hr/>

Khoản phải trả các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi suất và phải hoàn trả khi được yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**22. Vay, trái phiếu phát hành và nợ thuê tài chính**

(a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1/1/2016		Biến động trong năm		31/12/2016	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	729.758.868.456	729.758.868.456	1.565.212.520.854	(1.208.053.548.584)	1.086.917.840.726	1.086.917.840.726
Nợ gốc thuê tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng (b)	25.018.655.378	25.018.655.378	45.450.944.903	(29.433.311.631)	41.036.288.650	41.036.288.650
	754.777.523.834	754.777.523.834	1.610.663.465.757	(1.237.486.860.215)	1.127.954.129.376	1.127.954.129.376

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính))*

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Ngân hàng Vietcombank	VND	6,0% - 6,3%	180.127.095.153	295.200.081.137
Ngân hàng Vietcombank	USD	3,0%	81.597.195.211	52.794.670.119
Ngân hàng Bảo Việt	VND	6,5%	62.273.615.512	75.764.117.200
Ngân hàng Tiên Phong	USD	2,5%	18.302.421.100	-
Ngân hàng Xây dựng Trung Quốc	VND	6,5%	95.926.503.750	-
Ngân hàng Xây dựng Trung Quốc	USD	2,8%	4.991.010.000	-
Các bên liên quan	VND	6,0% - 7,0%	643.700.000.000	306.000.000.000
			1.086.917.840.726	729.758.868.456

Các khoản vay từ ngân hàng được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn với giá trị ghi sổ lần lượt là 38.843 triệu VND, 30.000 triệu VND, 216.466 triệu VND và 216.788 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (ngày 1 tháng 1 năm 2016: tài sản cố định hữu hình giá trị 89.525 triệu VND, tài sản cố định vô hình giá trị 208.537 triệu VND và đầu tư vào các công ty con giá trị 101.788 triệu VND) (Thuyết minh 6, Thuyết minh 12 và Thuyết minh 14).

**(b) Trái phiếu phát hành và nợ thuê tài chính dài hạn**

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Trái phiếu thường	200.000.000.000	-
Nợ thuê tài chính	97.485.668.113	60.277.365.588
	297.485.668.113	60.277.365.588
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(41.036.288.650)	(25.018.655.378)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	256.449.379.463	35.258.710.210

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**Trái phiếu thường**

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá	VND	9,5%	2019	200.000.000.000	-

**Nợ thuê tài chính**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê tài chính như sau:

	31/12/2016 VND		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Tiền lãi thuê	Nợ gốc
Trong vòng một năm	47.390.138.731	6.353.850.081	41.036.288.650
Từ hai đến năm năm	61.880.305.875	5.430.926.412	56.449.379.463
	109.270.444.606	11.784.776.493	97.485.668.113
	1/1/2016 VND		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Tiền lãi thuê	Nợ gốc
Trong vòng một năm	29.295.378.447	4.276.723.069	25.018.655.378
Từ hai đến năm năm	37.755.132.643	2.496.422.433	35.258.710.210
	67.050.511.090	6.773.145.502	60.277.365.588

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**23. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2015</b>	522.500.000.000	46.900.000.000	(88.088.780.000)	10.973.114.162	192.503.849	9.739.190.507	502.216.028.518
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	117.641.151.164	117.641.151.164
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2016</b>	522.500.000.000	46.900.000.000	(88.088.780.000)	10.973.114.162	192.503.849	127.380.341.671	619.857.179.682
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	98.885.079.624	98.885.079.624
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	-	-	-	-	(48.245.922.000)	(48.245.922.000)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>	522.500.000.000	46.900.000.000	(88.088.780.000)	10.973.114.162	192.503.849	178.019.499.295	670.496.337.306



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**24. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2016		1/1/2016	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	52.250.000	522.500.000.000	52.250.000	522.500.000.000
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	52.250.000	522.500.000.000	52.250.000	522.500.000.000
<b>Cổ phiếu quỹ</b>				
Cổ phiếu phổ thông	(4.004.078)	(88.088.780.000)	(4.004.078)	(88.088.780.000)
<b>Số cổ phiếu hiện đang lưu hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	48.245.922	434.411.220.000	48.245.922	434.411.220.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, danh sách các cổ đông của Công ty như sau:

	Số cổ phiếu	%
Ông La Văn Hoàng	15.822.496	32,80%
Bà Bùi Bích Hồng	9.746.823	20,20%
Bà La Bùi Hồng Ngọc	9.538.463	19,77%
Ông La Bùi Hoàng Nghĩa	6.233.932	12,92%
Các cổ đông khác	6.904.208	14,31%
	<b>48.245.922</b>	<b>100%</b>



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**25. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu**

**(i) Quỹ đầu tư và phát triển**

Quỹ đầu tư và phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

**(ii) Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu**

Được phân bổ từ lợi nhuận chưa phân phối căn cứ trên tỷ lệ phần trăm do cổ đông quyết định trong đại hội cổ đông thường niên. Quỹ này dùng cho chi phí Hội đồng Quản trị Công ty.

**26. Cổ tức**

Đại hội cổ đông của Công ty ngày 21 tháng 4 năm 2016 đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho năm 2015 là 48.246 triệu VND, bằng 10% mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phân phối (2015: không).

**27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

**(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trong vòng một năm	8.552.434.500	8.552.434.500
Trong vòng hai đến năm năm	19.969.481.850	28.521.916.350
	<hr/>	<hr/>
	28.521.916.350	37.074.350.850

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Ngoại tệ**

	31/12/2016		1/1/2016	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Ngoại tệ các loại				
USD	75.947	1.723.989.182	52.570	1.180.199.419
EUR	6.509	155.228.231	6.520	159.433.398
		1.879.217.413		1.339.632.817

**28. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2016 VND	2015 VND
Tổng doanh thu Bán hàng	1.152.343.823.224	1.414.155.289.905
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu Hàng bán bị trả lại	(9.633.507.802)	(1.914.318.124)
Doanh thu thuần	1.142.710.315.422	1.412.240.971.781

**29. Giá vốn hàng bán**

	2016 VND	2015 VND
Thành phẩm đã bán	314.944.400.750	430.614.270.829
Hàng hóa đã bán	724.020.244.077	825.960.270.059
	1.038.964.644.827	1.256.574.540.888

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**30. Thu nhập từ hoạt động tài chính**

	<b>2016</b> <b>VND</b>	<b>2015</b> <b>VND</b>
Thu nhập lãi tiền gửi và cho vay	44.787.907.996	44.724.092.984
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.028.381.146	689.816.628
Cổ tức	98.240.000.000	-
Khác	1.418.029.513	-
	<hr/> 145.474.318.655	<hr/> 45.413.909.612

**31. Chi phí tài chính**

	<b>2016</b> <b>VND</b>	<b>2015</b> <b>VND</b>
Chi phí lãi vay	56.362.964.207	41.592.298.367
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.098.706.526	8.195.156.697
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư	-	(63.325.946.040)
Lỗ từ thanh lý một công ty con	-	33.534.969.798
	<hr/> 58.461.670.733	<hr/> 19.996.478.822

**32. Chi phí bán hàng**

	<b>2016</b> <b>VND</b>	<b>2015</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên	15.512.508.735	14.195.929.514
Chi phí nguyên vật liệu	722.134.540	535.415.069
Chi phí công cụ và dụng cụ	174.367.278	-
Chi phí khấu hao	114.563.678	75.418.555
Chi phí vận chuyển	18.671.739.588	20.866.257.172
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.789.189.416	2.853.591.228
Chi phí hoa hồng cho nhà phân phối	908.595.029	1.398.073.137
Khác	1.622.380.399	1.449.037.785
	<hr/> 42.515.478.663	<hr/> 41.373.722.460

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**33. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>2016</b> <b>VND</b>	<b>2015</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên	31.481.157.576	24.519.525.162
Chi phí đồ dùng văn phòng	177.188.908	122.353.852
Chi phí khấu hao	3.565.847.032	2.487.982.585
Phí và lệ phí	89.551.159	59.826.835
Dự phòng phải thu khó đòi	-	25.872.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.728.940.754	9.824.778.939
Chi phí quản lý khác	5.579.415.358	12.723.685.507
	<b>58.622.100.787</b>	<b>49.764.024.880</b>

**34. Thu nhập khác**

	<b>2016</b> <b>VND</b>	<b>2015</b> <b>VND</b>
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	18.247.102.859	18.909.091
Thu nhập từ cho thuê	13.708.774.547	9.387.912.783
Thu nhập khác	849.788.643	1.011.940.576
	<b>32.805.666.049</b>	<b>10.418.762.450</b>

**35. Chi phí khác**

	<b>2016</b> <b>VND</b>	<b>2015</b> <b>VND</b>
Lỗ từ xóa sổ xây dựng cơ bản dở dang	6.344.480.546	-
Chi phí khấu hao của tài sản thuê	9.113.280.239	5.664.430.789
Các khoản thuế phạt	3.349.529	1.751.674.008
Chi phí khấu hao của tài sản không sử dụng	1.940.007.794	-
Chi phí khác	5.411.769.040	1.863.850.451
	<b>22.812.887.148</b>	<b>9.279.955.248</b>

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**36. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2016</b>	<b>2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	215.091.428.211	389.965.310.438
Giá vốn hàng hóa đã bán	724.020.244.077	825.960.270.059
Chi phí nhân công và nhân viên	77.416.629.859	67.383.220.648
Chi phí khấu hao và phân bổ	45.584.437.701	44.886.808.368
Chi phí khác	100.802.371.577	94.992.871.860

**37. Thuế thu nhập**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	<b>2016</b>	<b>2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Chi phí thuế hiện hành</b>		
Năm hiện hành	-	-
Dự phòng thiếu trong những năm trước	-	2.854.676.472
	-	2.854.676.472
<b>Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Lợi ích của lỗ tính thuế được sử dụng/(ghi nhận)	728.438.344	(29.410.906.091)
	728.438.344	(29.410.906.091)
	728.438.344	(26.556.229.619)

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2016</b> <b>VND</b>	<b>2015</b> <b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	99.613.517.968	91.084.921.545
Thuế theo thuế suất Công ty	19.922.703.594	20.038.682.740
Chi phí không được khấu trừ thuế	453.734.750	2.706.869.990
Thu nhập miễn thuế	(19.648.000.000)	-
Ảnh hưởng của thay đổi trong thuế suất	-	2.941.090.609
Lợi ích của tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận trước đây	-	(55.097.549.430)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	-	2.854.676.472
	<b>728.438.344</b>	<b>(26.556.229.619)</b>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	-	-
	<b>728.438.344</b>	<b>(26.556.229.619)</b>

**(c) Thuế suất áp dụng**

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho Công ty chưa tính các ưu đãi 20% (2015: 22%).

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**38. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Nội dung giao dịch</b>	<b>2016 VND</b>	<b>2015 VND</b>
Công ty Cổ phần PET Quốc tế	Vay	276.200.000.000	98.000.000.000
	Chi phí lãi vay	18.248.844.741	9.607.494.443
	Bán hàng hóa	416.642.353.942	260.663.487.066
	Mua hàng hóa	8.173.630.589	10.347.919.700
	Thu nhập từ cho thuê	440.000.000	120.000.000
	Cổ tức đã nhận	39.200.000.000	-
	Mua tài sản cố định	1.600.000.000	-
	Chi phí vận chuyển	688.072.000	-
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú	Cho vay	33.400.000.000	54.500.000.000
	Vay	-	12.000.000.000
	Thu nhập từ cho thuê	2.028.100.000	5.690.600.000
	Chi phí thuê phải trả	228.000.000	228.000.000
	Bán hàng hóa	80.200.000	1.051.825.156
	Mua thành phẩm	-	144.962.185
	Thu nhập lãi cho vay	34.124.154.460	34.577.080.527
Công ty Cổ phần nhựa PET Việt Nam	Bán hàng hóa	39.807.411.062	34.189.806.677
	Thu nhập từ cho thuê	90.246.000	-
	Mua thành phẩm	22.614.812.313	22.956.090.160
	Hàng bán bị trả lại	5.258.628	33.180.192
	Chiết khấu thương mại	7.972.864	-
	Chi phí lãi vay	628.666.667	643.694.447
	Chi phí điện	8.406.547.047	-
Công ty Cổ phần Nắp Toàn Cầu	Bán hàng hóa	2.631.329.875	179.870.723.717
	Mua hàng hóa	284.561.702.422	422.456.242.728
	Thu nhập cho thuê	3.360.000.000	3.360.000.000
	Chi phí lãi vay	9.073.580.563	5.137.666.666
	Cho vay	183.000.000.000	50.000.000.000
	Hàng bán bị trả lại	434.695.400	407.230.820
Công ty TNHH MTV Bao Bì Quốc Tế Ngọc Nghĩa	Cho vay	92.800.000.000	10.000.000.000
	Thu nhập lãi cho vay	1.349.045.556	38.972.222
	Góp vốn	75.000.000.000	40.000.000.000
	Bán hàng hóa	28.940.800	-
	Mua thành phẩm	25.283.380.660	-



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

<b>Bên liên quan</b>	<b>Nội dung giao dịch</b>	<b>2016 VND</b>	<b>2015 VND</b>
International Fine Meat Company Limited	Góp vốn	66.000.000.000	-
	Bán hàng hóa	60.000.000	-
	Cho vay	37.550.000.000	-
	Thu nhập lãi cho vay	137.261.250	-
	Thu nhập khác	304.000.000	-
Công Ty TNHH Thịt Ngon Quốc Tế La Maison	Góp vốn	66.000.000.000	-
	Thu nhập lãi cho vay	208.775.000	-
	Bán hàng hóa	30.400.000	-
	Thu nhập từ cho thuê	893.212.021	-
	Cho vay	49.500.000.000	-
Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Thái Long	Thu nhập từ cho thuê	7.097.281.820	-
	Thu nhập lãi cho vay	24.150.000	-
	Chi phí thuê phải trả	500.944.500	-
	Cho vay	6.000.000.000	-
Thành viên Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	Lương và thưởng	13.502.038.460	13.502.038.460

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**39. Các hoạt động đầu tư và tài chính phi tiền tệ**

	2016 VND	2015 VND
Nguyên giá của tài sản cố định được Công ty thuê lại dưới dạng thuê tài chính	88.040.902.237	43.902.020.122
Thuế giá trị gia tăng của tài sản cố định được Công ty thuê lại dưới dạng thuê tài chính	6.837.380.385	4.920.424.240
Chuyển các khoản vay phải thu sang đầu tư vào công ty con	75.000.000.000	-
Nguyên giá của xây dựng cơ bản dở dang được Công ty thuê lại dưới dạng thuê tài chính	-	806.000.000

Ngày 28 tháng 2 năm 2017

<p>Người lập:</p>  <p><b>Đông Thị Ngọc Triều</b> Kế toán trưởng</p>		<p>Người duyệt:</p>  <p><b>La Văn Hoàng</b> Tổng Giám đốc</p>
--	---	---